

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 4 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thu Hà**

2. Ông **Huỳnh Văn Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Thành** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Tiên Chí H** - sinh ngày: 14/4/1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Hương Trúc H1** – sinh ngày 10/8/1979 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/12/2024 nguyên đơn anh Tiên Chí H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Hương T H1 do quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/7/2023. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung. Anh H và chị H1 đã không còn sống chung từ tháng 01/2024 đến nay. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Hương Trúc H1.

- Về con chung: Có hai con chung tên Tiên Phú H2, sinh ngày 29/6/2002 và Tiên Chí V, sinh ngày 27/9/2015. Hiện con chung đang sống với anh H, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu V theo ai thì người đó nuôi dưỡng,

người không nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu H2 đã thành niên nên anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ý kiến và đơn xin vắng mặt tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các phiên hoà giải và phiên tòa ngày 20/2/2025 chị Nguyễn Hương Trúc H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị đồng ý ly hôn với anh Tiên Chí H.

- Về con chung: Có hai con chung tên Tiên Phú H2, sinh ngày 29/6/2002 và Tiên Chí V, sinh ngày 27/9/2015. Hiện con chung đang sống với anh chị, sau khi ly hôn tùy theo nguyện vọng của cháu V theo ai thì người đó nuôi dưỡng, người không nuôi dưỡng không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu H2 đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản khai ý kiến ngày 10/4/2025 của cháu Tiên Chí V: Sau khi cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng sống với cha Tiên Chí H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc ly hôn nhân tranh chấp giữa anh H và chị H1, chị H1 có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn anh H, bị đơn chị H1 có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị H1.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 do quen biết rồi do quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/7/2023 nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo anh H trình bày thì thời gian vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H và chị H1 không tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H yêu cầu ly hôn với chị H1, chị H1 cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh H và chị H1.

Về con chung: Có hai con chung tên Tiên Phú H2, sinh ngày 29/6/2002 và Tiên Chí V, sinh ngày 27/9/2015. Hiện con chung đang sống với anh H, sau khi ly hôn cháu V có nguyện vọng sống với anh Tiên Chí H, anh H cùng đồng ý nuôi cháu V, anh H không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi cháu V nên Hội đồng xét xử giao cháu V cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu V. Đối với cháu H2 đã thành niên anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Tiên Chí H và chị Nguyễn Hương Trúc H1.

Về con chung: giao cháu Tiên Chí V, sinh ngày 27/9/2015 cho anh T1 Chí Hiếu trực tiếp trong nom, chăm sóc nuôi dưỡng, chị Nguyễn Hương Trúc H1 không cấp dưỡng nuôi cháu Tiên Chí V.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh Tiên Chí H và chị Nguyễn Hương Trúc H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Anh Tiên Chí H và chị Nguyễn Hương Trúc H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Tiên Chí H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Tiên Chí H đã nộp theo biên lai thu số N⁰00009750, ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh Tiên Chí H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị L

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Lanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị L

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Hng;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Hng;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Hng;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị L1